

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HS-ST

Ngày: 26-02-2025

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hiền

2. Bà Trần Thị Thu Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long – Thư ký Tòa
án nhân dân thành phố Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà
Quách Thị Phương - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình,
tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày
23/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày
13/02/2025 đối với bị cáo:

Đỗ Nguyễn Minh Q, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2002 tại huyện T, tỉnh Thái
Bình. Nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch:
Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ
văn hóa: 09/12; Con bà Đỗ Thị T, sinh năm 1975. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị
bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2024 đến ngày 05/01/2025 chuyển tạm giam, hiện đang
bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt.

* Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973

Địa chỉ: S, ngõ A, đường N, tổ D, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Ông Trần Xuân Q1, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình

- Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình

(Bà T có mặt; ông V, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2024, sau khi học cách sản xuất pháo nổ trên mạng xã
hội, Q đã mua các nguyên liệu gồm Kali Clorat (KCLO3), Lưu huỳnh (S), N (N),
giấy đỏ, ống nhựa, keo 502, keo dính giấy, dao dọc giấy, màng bọc thực phẩm, bút
điện của một tài khoản không quen biết trên mạng xã hội với giá 1.000.000 đồng,

mục đích sản xuất pháo nổ để bán kiếm lời. Sau khi mua được các thành phần trên, Q đã trộn Kali Clorat (KCLO_3), Lưu huỳnh (S), N (N) với nhau theo công thức, tỷ lệ để tạo thành thuốc pháo, Q rắc thuốc pháo lên trên màng bọc thực phẩm, dùng hai tay vê tròn và kéo dài ra tạo thành ngòi pháo; tiếp theo Q sử dụng giấy đỏ quấn quanh ống nhựa, đường kính ống gồm nhiều kích cỡ khác nhau để tạo thành vỏ pháo, khi vỏ pháo đủ dày, Q dùng keo dính để dán mép vỏ pháo lại và rút ống nhựa ra để tạo khoảng trống bên trong rồi bịt một đầu quả pháo bằng cách đẩy các lớp vỏ giấy đỏ từ ngoài vào trong, đổ keo 502 cho kín rồi cho thuốc pháo vào bên trong ruột pháo, cắm theo ngòi pháo dài khoảng 10cm và bịt đầu pháo lại bằng giấy và keo 502 (ngòi pháo hở ra ngoài khoảng 07cm) như vậy là hoàn thành một quả pháo nổ. Tổng cộng Q đã làm được 90 quả pháo nổ (gồm 89 quả pháo thành phẩm và 01 quả pháo chưa có ngòi), cho 70 quả pháo vào 01 thùng caton hình hộp chữ nhật, số pháo còn lại cho vào túi nilon để trên giá inox trong bếp. Khoảng 04 giờ ngày 27/12/2024, Q lấy thùng caton bên trong có 70 quả pháo nổ mang đến điểm đón xe khách lên Công ty Y thuộc Khu công nghiệp S, thôn D, xã T, thành phố T mục đích bán kiếm lời, đến nơi Q xuống xe đứng ở bên lề đường thì bị tổ công tác Công an thành phố T phát hiện, Q đã tự giác giao nộp 01 thùng caton hình hộp chữ nhật màu vàng-đỏ có kích thước 40x25x12cm, bên trong có 70 cuộn giấy hình trụ tròn, màu đỏ có kích thước khác nhau, hai đầu mỗi cuộn giấy đều được bịt kín, một đầu của mỗi cuộn giấy đều được gắn với đoạn dây màu trắng sáng, Q khai đây là pháo nổ do tự mình sản xuất mang đi bán kiếm lời. Công an thành phố T đã thu giữ và niêm phong vật chứng nêu trên trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Tiến V, ông Trần Xuân Q2 và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Q, Công an thành phố T đã thu giữ tại giá inox trong phòng bếp gồm: 01 hộp nhựa màu xám có nắp màu đen, bên trong có chứa chất bột màu vàng (ký hiệu M1); 10 đoạn dây màu trắng sáng (ký hiệu M2); 01 túi nilon màu trắng bên trong có 19 cuộn giấy hình trụ tròn, hai đầu mỗi cuộn giấy đều bịt kín, mỗi đầu của một cuộn giấy đều gắn với 01 đoạn dây (ngòi) và 01 cuộn giấy chưa có ngòi (tổng cộng 20 cuộn, ký hiệu M3); 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 02 túi nilon có mép cài viền màu đỏ, bên trong các túi có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M4); 01 dao dọc giấy màu đỏ; 01 ống nhựa màu xanh dài khoảng 37cm; 01 ống nhựa màu xanh dài khoảng 49cm; 02 cuộn nilon dài khoảng 33cm; 01 cuộn nilon dài khoảng 50cm; 01 lọ keo 502 đã qua sử dụng; 01 bút thử điện; 01 cuộn giấy hình trụ tròn một đầu được bịt kín.

Bản Kết luận giám định số 1946/KL-KTHS ngày 29/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T đã kết luận:

- Mẫu vật gửi giám định quản lý của Q gồm 70 cuộn giấy hình trụ tròn màu đỏ có kích thước khác nhau, hai đầu mỗi cuộn giấy đều được bịt kín, mỗi đầu của một cuộn giấy đều được gắn với đoạn dây màu trắng sáng thu giữ khi bắt quả tang là pháo nổ, tổng khối lượng là: 07 kg.

- Mẫu vật gửi giám định M1 là S (lưu huỳnh) thường được dùng làm nguyên liệu sản xuất thuốc pháo, không thuộc nhóm vật liệu nổ, khối lượng là 0,02 kg.

- Mẫu vật gửi giám định M2 là dây ngòi pháo thường được dùng làm nguyên liệu sản xuất pháo, không thuộc nhóm vật liệu nổ, khối lượng là 0,02 kg.

- Mẫu vật gửi giám định M3 là pháo nổ, tổng khối lượng là 0,3 kg.
- Mẫu vật gửi giám định M4 là KCLO (kali C) và hỗn hợp N1 (Natri) thường được dùng làm nguyên liệu sản xuất thuốc pháo, không thuộc nhóm vật liệu nổ, tổng khối lượng là 0,9 kg.

Bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSHH ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố Đỗ Nguyễn Minh Q về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 điều 190 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đỗ Nguyễn Minh Q phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm". Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Nguyễn Minh Q mức án tù 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/12/2024. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp nhựa màu xám có nắp màu đen, bên trong có chứa chất bột màu vàng (ký hiệu M1); 10 đoạn dây màu trắng sáng (ký hiệu M2); 01 túi nilon màu trắng bên trong có 19 cuộn giấy hình trụ tròn, hai đầu mỗi cuộn giấy đều bịt kín, mỗi đầu của một cuộn giấy đều gắn với 01 đoạn dây (ngòi) và 01 cuộn giấy chưa có ngòi (tổng cộng 20 cuộn, ký hiệu M3); 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 02 túi nilon có mép cài viền màu đỏ, bên trong các túi có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M4); 01 dao dọc giấy màu đỏ; 01 ống nhựa màu xanh dài khoảng 37cm; 01 ống nhựa màu xanh dài khoảng 49cm; 02 cuộn nilon dài khoảng 33cm; 01 cuộn nilon dài khoảng 50cm; 01 lọ keo 502 đã qua sử dụng; 01 bút thử điện; 01 cuộn giấy hình trụ tròn một đầu được bịt kín.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Q khai: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã tìm hiểu trên mạng xã hội cách sản xuất pháo nổ, đầu tháng 12/2024, bị cáo đã mua các nguyên liệu gồm Kali Clorat (KCLO₃), Lưu huỳnh (S), N (N) và các vật dụng khác và đã sản xuất được 90 quả pháo nổ ((gồm 89 quả pháo thành phẩm và 01 quả pháo chưa có ngòi), sáng ngày 27/12/2024 bị cáo mang 70 quả pháo thành phẩm đến khu vực Công ty Y thuộc Khu công nghiệp S, thôn D, xã T, thành phố T để bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến; ngoài ra còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; biên bản khám xét; bản kết luận giám định số 1946/KL-KTHS ngày 29/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Q đã phạm vào tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 điều 190 Bộ luật Hình sự:

Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; pháo nổ là một trong những nguyên nhân dẫn đến hỏa hoạn, gây thương tích hoặc dẫn đến chết người, gây thiệt hại về kinh tế và ô nhiễm môi trường sống, bị cáo biết rõ pháp luật nghiêm cấm các hành vi sản xuất, buôn bán pháo nổ, nhưng vì ham lợi nhuận và muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3.1] Khi quyết định hình phạt cũng xem xét bị cáo khai báo thành khẩn nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[4] Bị cáo vì lợi nhuận và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tuy nhiên bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên áp dụng khoản 2, 3 Điều 35; khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo: 01 hộp nhựa màu xám có nắp màu đen, bên trong có chứa chất bột màu vàng (ký hiệu M1); 10

đoạn dây màu trắng sáng (ký hiệu M2); 01 túi nilon màu trắng bên trong có 19 cuộn giấy hình trụ tròn, hai đầu mỗi cuộn giấy đều bịt kín, mỗi đầu của một cuộn giấy đều gắn với 01 đoạn dây (ngòi) và 01 cuộn giấy chưa có ngòi (tổng cộng 20 cuộn, ký hiệu M3); 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 02 túi nilon có mép cài viền màu đỏ, bên trong các túi có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M4); 01 dao dọc giấy màu đỏ; 01 ống nhựa màu xanh dài khoảng 37cm; 01 ống nhựa màu xanh dài khoảng 49cm; 02 cuộn nilon dài khoảng 33cm; 01 cuộn nilon dài khoảng 50cm; 01 lọ keo 502 đã qua sử dụng; 01 bút thử điện; 01 cuộn giấy hình trụ tròn một đầu được bịt kín. Quá trình điều tra xác định đây là các công cụ dùng vào việc phạm tội và là vật cấm lưu hành nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy

[6] Về án phí: Bị cáo Đỗ Nguyễn Minh Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Nguyễn Minh Q phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Nguyễn Minh Q: 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/12/2024.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp nhựa màu xám có nắp màu đen, bên trong có chứa chất bột màu vàng (ký hiệu M1); 10 đoạn dây màu trắng sáng (ký hiệu M2); 01 túi nilon màu trắng bên trong có 19 cuộn giấy hình trụ tròn, hai đầu mỗi cuộn giấy đều bịt kín, mỗi đầu của một cuộn giấy đều gắn với 01 đoạn dây (ngòi) và 01 cuộn giấy chưa có ngòi (tổng cộng 20 cuộn, ký hiệu M3); 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 02 túi nilon có mép cài viền màu đỏ, bên trong các túi có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M4); 01 dao dọc giấy màu đỏ; 01 ống nhựa màu xanh dài khoảng 37cm; 01 ống nhựa màu xanh dài khoảng 49cm; 02 cuộn nilon dài khoảng 33cm; 01 cuộn nilon dài khoảng 50cm; 01 lọ keo 502 đã qua sử dụng; 01 bút thử điện; 01 cuộn giấy hình trụ tròn một đầu được bịt kín

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Đỗ Nguyễn Minh Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- THADS TP Thái Bình;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác